**NỘI DUNG HỘI NGHỊ**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Thông tin chính trình bày** | **Thông tin có ích** |
| I. Giới thiệu về **Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ** (KHCN) tỉnh Bình Dương | 1. Vai trò của Quỹ phát triển KHCN tỉnh Bình Dương  2. Giới thiệu quy trình tài trợ, cho vay của Quỹ phát triển KHCN đối với tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong hoạt động khoa học và công nghệ | 1. Trường hợp nào **doanh nghiệp được tài trợ** hoặc **vay vốn** từ Quỹ phát triển KHCN  2. **Quy trình** để tiếp nhận **tài trợ/vay vốn** |
| II. Giới thiệu về việc trích lập **quỹ khoa học và công nghệ** của **doanh nghiệp** | 1. Ưu đãi của nhà nước đối với hoạt động đầu tư cho nghiên cứu – phát triển (R&D) tại doanh nghiệp  2. Quy trình trích lập và sử dụng quỹ khoa học và công nghệ tại doanh nghiệp | 1. **Tại sao** doanh nghiệp **cần trích lập quỹ KHCN**  2. Doanh nghiệp được **ưu đãi** nào của Nhà nước khi **trích lập quỹ KHCN**  3. **Quy trình trích lập** và **sử dụng quỹ KHCN** tại doanh nghiệp được thực hiện như thế nào. |
| III. Giới thiệu các Chương trình khoa học và công nghệ quốc gia | *Mức hỗ trợ đối với tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp khi tham gia các Chương trình KHCN Quốc gia như sau (tùy Chương trình):*  1. Tối đa **100%** kinh phí đối với hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ  2. Tối đa **50%** kinh phí đối với hoạt động hoàn thiện công nghệ, dự án sản xuất thử nghiệm, chuyển giao công nghệ, dự án đầu tư sản xuất sản phẩm quốc gia  3. Tối đa **30%** kinh phí mua vật tư, nguyên liệu, nhiên liệu, thiết bị đo kiểm, phân tích trong quá trình sản xuất thử nghiệm và sản xuất lô số 0 của dây chuyền công nghệ; hỗ trợ thương mại hóa sản phẩm và phát triển thị trường.  4. Tối đa **100%** kinh phí đào tạo ngắn hạn, bồi dưỡng nâng cao nguồn nhân lực đối với đơn vị trực tiếp tham gia dự án | |
| 1. Chương trình **phát triển sản phẩm quốc gia** đến năm 2020 | - Mục tiêu, đối tượng của Chương trình  - Danh mục sản phẩm quốc gia được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt  - Nội dung và quy trình tài trợ đối với hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của các đơn vị nghiên cứu  - Nội dung và quy trình hỗ trợ đối với doanh nghiệp | - **Danh mục sản phẩm quốc gia** được nhà nước đầu tư phát triển  - Trường hợp nào được **tài trợ/mức tài trợ** đối với **hoạt động nghiên cứu** thuộc đối tượng của Chương trình  - Trường hợp được **hỗ trợ, nội dung và mức hỗ trợ** đối với **doanh nghiệp** thuộc đối tượng của Chương trình  - Mức **hỗ trợ hấp dẫn** về tín dụng (vay vốn **85%** tổng dự án và được xem xét bảo lãnh vốn vay), thuế, sử dụng đất, xúc tiến thương mại và phát triển thị trường đối với **doanh nghiệp tham gia dự án sản xuất sản phẩm quốc gia**. |
| 2. Chương trình **quốc gia phát triển công nghệ cao** đến năm 2020 | - Mục tiêu, đối tượng của Chương trình  - Danh mục công nghệ cao, sản phẩm công nghệ cao được nhà nước ưu tiên phát triển  - Nội dung và quy trình tài trợ đối với hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của các đơn vị nghiên cứu  - Nội dung và quy trình hỗ trợ đối với doanh nghiệp | - **Danh mục công nghệ cao**, sản phẩm công nghệ cao được nhà nước ưu tiên phát triển  - Trường hợp nào được **tài trợ/mức tài trợ** đối với **hoạt động nghiên cứu** thuộc đối tượng của Chương trình  - Trường hợp được **hỗ trợ, nội dung và mức hỗ trợ** đối với **doanh nghiệp** thuộc đối tượng của Chương trình  - Mức **hỗ trợ hấp dẫn** về tín dụng (vay vốn lên đến **85%** tổng dự án và hỗ trợ lãi suất vay trong 5 năm), thuế, sử dụng đất, xúc tiến thương mại và phát triển thị trường đối với **doanh nghiệp** tham gia dự án thuộc Chương trình. |
| 3. Chương trình **đổi mới công nghệ quốc gia** đến năm 2020 | - Mục tiêu, đối tượng của Chương trình  - Nội dung và quy trình hỗ trợ doanh nghiệp tham gia Chương trình | Hỗ trợ **doanh nghiệp** đổi mới công nghệ thông qua gia nghiên cứu, làm chủ công nghệ, ứng dụng công nghệ tiên tiến, khai thác cơ sở dữ liệu về sở hữu công nghiệp để sản xuất sản phẩm chủ lực, sản phẩm trọng điểm, sản phẩm quốc gia. |
| 4. Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp KHCN **(Chương trình 592)** | - Giới thiệu về doanh nghiệp KHCN và quy trình thành lập doanh nghiệp KHCN  - Ưu đãi của nhà nước đối với doanh nghiệp KHCN  - Mục tiêu, đối tượng của Chương trình 592  - Nội dung hỗ trợ của Chương trình đối với doanh nghiệp KHCN và hoạt động ươm tạo công nghệ, doanh nghiệp KHCN | - Thông tin về **doanh nghiệp KHCN** và những **ưu đãi** có liên quan như: ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp, ưu đãi tín dụng, hỗ trợ lãi suất vay, bảo lãnh để vay vốn,…  - Thông tin về những **hoạt động hỗ trợ ươm tạo công nghệ**, ươm tạo doanh nghiệp KHCN; **hỗ trợ doanh nghiệp KHCN** phát triển và hoàn thiện công nghệ sản xuất sản phẩm mới. |
| IV. Giới thiệu tóm tắt định hướng phát triển thành phố thông minh của Bình Dương – Vai trò của doanh nghiệp | 1. Định hướng phát triển thành phố thông minh của tỉnh Bình Dương  2. Vai trò của **doanh nghiệp** trong việc phát triển **thành phố thông minh** Bình Dương |  |

**Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:**

- Phòng Quản lý công nghệ và Thị trường công nghệ - Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bình Dương

- Điện thoại: 06503. 898253

- Email: trangptt@binhduong.gov.vn; hantt.kh@binhduong.gov.vn